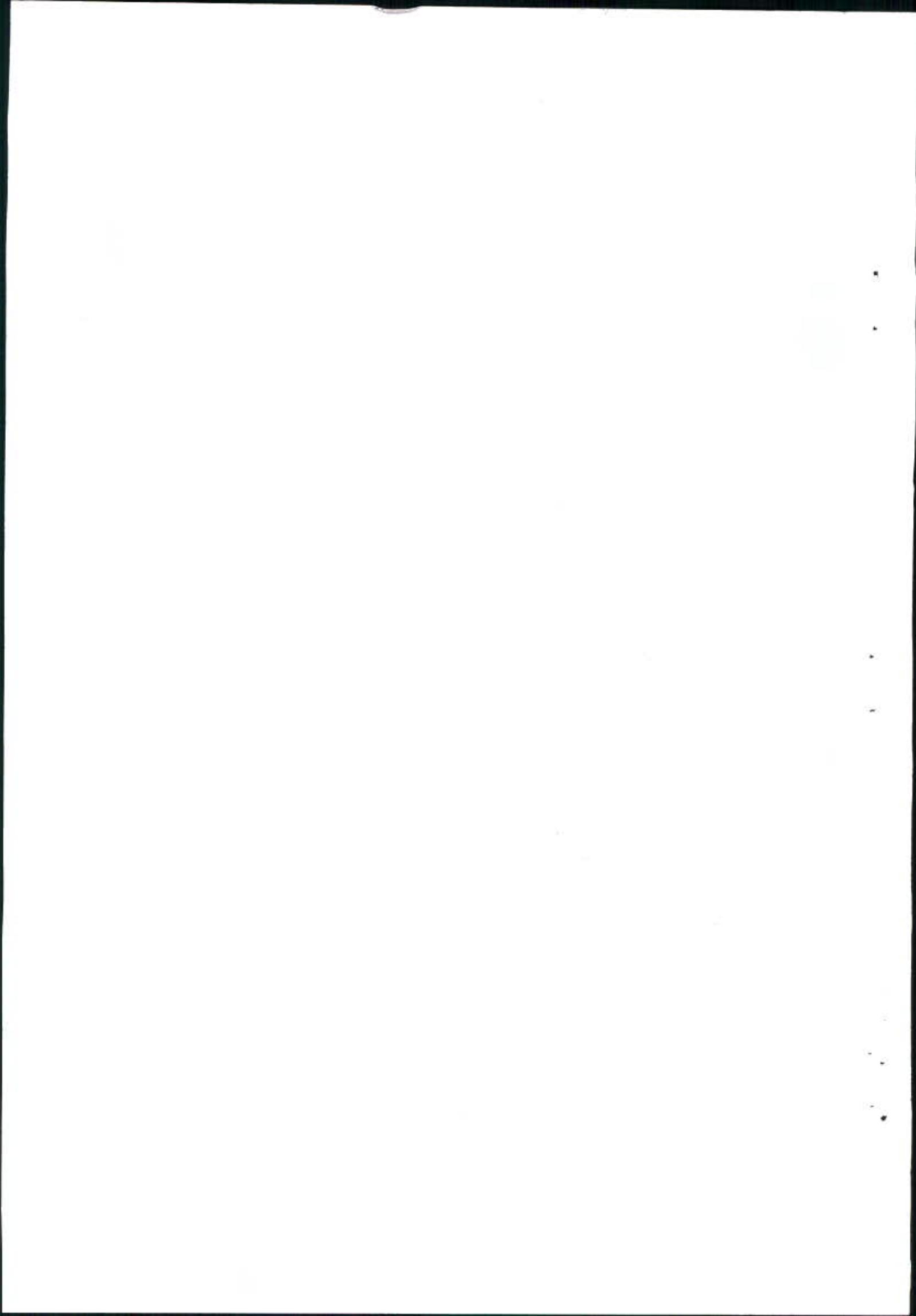


CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI – XUẤT NHẬP KHẨU  
THIÊN NAM



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2012**



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

* Tên tổ chức niêm yết	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XNK THIÊN NAM</b>
* Tên giao dịch	<b>Thien Nam Trading Import Export Joint-Stock Co.</b>
* Trụ sở chính	: 111-121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP Hồ Chí Minh
* Điện thoại	: 84.8.3938 1292
* Năm báo cáo	Fax: 84.8.3834 8983 <b>2012</b>

### I. Lịch sử hoạt động của Công ty

#### 1. Những sự kiện quan trọng

- Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam (TENIMEX) được thành lập theo Quyết định số 4103/GP-UB-NCVX do Ủy Ban Nhân Dân TP Hồ Chí Minh ký ngày 03/12/1994 trên cơ sở sáp nhập hai Doanh nghiệp nhà nước:
  - Công ty Thương mại - Dịch vụ Quận 10
  - Công ty sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Quận 10.
- Ngày 01 tháng 11 năm 2000 Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ ban đầu là 13 tỷ đồng.
- Ngày 20/07/2005, Công ty công bố việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán TNA. Ngày 27/12/2006, Công ty phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 13 tỷ đồng lên 33 tỷ đồng. Ngày 31/07/2009, Công ty tiếp tục phát hành thêm 4,7 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng.
- Những thành tích được ghi nhận trong năm 2012:
  - Công ty vinh dự nhận Cờ thi đua xuất sắc của UBND Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng; và chủ tịch UBND TPHCM cũng khen tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho công ty, đây là năm thứ ba liên tiếp Công ty Thiên Nam được công nhận danh hiệu này.
  - Qua 5 năm liền ( 2008-2012), công ty Thiên Nam được VNNet bình chọn trong top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam và cũng được bình chọn là một trong 500 doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất (FAST500). Về thứ bậc, năm 2012 Thiên Nam có bước tăng trưởng 130 bậc so với năm 2011.
  - Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thị Hiệp đã vinh dự đón nhận danh hiệu “Doanh nhân Sài Gòn tiêu biểu năm 2012” của Hiệp Hội doanh nghiệp TP.HCM.

#### 2. Ngành nghề kinh doanh

- Sắt, thép các loại, mặt hàng chủ yếu là thép dây wirerod.
- Công nghệ phẩm: Bánh, kẹo, chocolate, rượu vang...
- Kinh doanh bất động sản.



### **3. Định hướng phát triển của Công ty đến năm 2017**

- Mục tiêu phát triển:
  - Doanh thu và lợi nhuận trước thuế tăng trưởng bình quân 10%/năm; cổ tức xây dựng tỷ lệ bình quân 20%/năm.
  - Xây dựng mô hình tăng trưởng dựa trên việc tái cấu trúc bộ máy nhân sự, cơ cấu kinh doanh và quản trị chặt chẽ đồng vốn, đưa phát triển đi vào chiều sâu và đặt chất lượng lên hàng đầu.
- Định hướng chiến lược:
  - Kinh doanh sắt thép: với chủng loại sản phẩm đa dạng, đáp ứng yêu cầu thị trường và gắn với thương hiệu Thiên Nam, trong đó có thép dây wire rod – mặt hàng kinh doanh chủ lực của Công ty.
  - Công nghệ phẩm: mở rộng mạng lưới phân phối chiếm lĩnh thị trường Việt Nam, phát triển mở rộng kênh bán hàng sang nước ngoài Campuchia và Lào. Tập trung phát triển thương hiệu và chất lượng mặt hàng trên cơ sở đảm bảo tốt hiệu quả kinh doanh.
  - Kinh doanh đầu tư bất động sản: Triển khai linh hoạt các dự án kinh doanh bất động sản có hiệu quả, phù hợp với ưu thế hoạt động sẵn có của công ty trên thị trường. Lấy dự án 277B Cách Mạng Tháng Tám làm trọng điểm đầu tư.
  - Phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ để bổ sung vốn cho các dự án đầu tư và vốn cho hoạt động kinh doanh.
  - Bên cạnh các mũi kinh doanh trọng điểm, công ty tiếp tục thực hiện đầu tư linh hoạt theo cơ hội kinh doanh vào những lĩnh vực có cơ hội tạo hiệu quả chắc chắn và ổn định như: đầu tư tài chính ngắn hạn và các dịch vụ khác...

## **II. Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty:**

### **1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2012:**

- Năm 2012, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kinh doanh vượt mức kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể như sau:
  - + Tổng doanh thu thực hiện 1.230,21 tỷ đồng, vượt 23% KH năm;
  - + Lợi nhuận trước thuế thực hiện 50,61 tỷ đồng, vượt 1,22% KH năm;
  - + Cổ tức chia 20%, đạt 100% so với năm 2011.
- Công ty đã xây dựng được thương hiệu của Thiên Nam qua hoạt động kinh doanh thép dây Wirerod. Bên cạnh đó, cũng đã xây dựng được mạng lưới bán hàng của ngành thép rộng khắp cả nước.
- Trong cùng điều kiện khó khăn của thị trường - mặt hàng công nghệ phẩm (không phải là nhu cầu thiết yếu cho đời sống) của nhiều đơn vị cùng ngành nghề đã bị xóa tên - nhưng ThienNam Food vẫn đang trên đà phát triển, DT tăng 6% và LNTT tăng 33% so với năm 2011.
- Công ty đã lắp đầy 100% diện tích cho thuê văn phòng.
- Công ty đã xây dựng được một đội ngũ CB kinh doanh ngày càng trưởng thành, lớn mạnh và chuyên nghiệp. Đồng thời trong năm đã đề bạt, bổ nhiệm hàng loạt Cán bộ: Phó Tổng GĐ, Phó GD CN Bình Chánh, Trưởng phòng KD CN Long An, Phó Ban QLDA.
- Văn hóa Thiên Nam được đầu tư xây dựng phát triển không ngừng, đã tạo nên sự kết nối và đoàn kết nội bộ tốt, hướng tới sự dân thân thật sự cho sự phát triển của Thiên Nam.

- Trong công tác từ thiện xã hội, Công ty và tập thể người lao động đã tham gia quyên góp cho các hoạt động xã hội từ thiện với tổng số tiền 430 triệu đồng. Thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước đạt con số gần 68 tỷ đồng.
- Từ các kết quả đạt được trên, đã tác động tốt đến giá trị cổ phiếu TNA trên thị trường chứng khoán luôn được giữ vững và ổn định. TNA nằm trong 84 Công ty niêm yết có giá cổ phiếu từ 20.000 đồng trở lên (trên tổng số 311 Công ty niêm yết trên sàn HOSE).

## **2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Năm 2012 là năm nền kinh tế cả nước tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, những khó khăn phát sinh đã làm hạn chế nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Tình hình ngành thép trong năm được đánh giá là cung lớn hơn cầu, do các công trình đầu tư bị cắt giảm hoặc giảm tiến độ, thị trường bất động sản đóng băng nên sức mua trên thị trường yếu. Thị trường thép nhập khẩu đầu vào giá liên tục giảm từ đầu năm đến cuối năm, thị trường trong nước giá giảm mạnh hơn do các DN bị áp lực từ nợ vay Ngân hàng và hàng tồn kho cao nên buộc phải giảm giá để giải phóng hàng tồn. Rất dễ gặp rủi ro lỗ do giá đầu vào cao hơn đầu ra, nếu không có sự cẩn trọng trong việc chọn lựa mặt hàng, quy cách, chủng loại và cân đối khả năng tiêu thụ phù hợp vào từng thời điểm.
- Trên thị trường ngày càng có nhiều đối thủ tham gia kinh doanh mặt hàng thép dây wirerod là mặt hàng kinh doanh chủ lực của Công ty nên làm tăng tính cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn.
- Công nợ của các DN trên thị trường ngày càng gia tăng nên bắt buộc Cty phải cẩn trọng trong việc thẩm định và lựa chọn khách hàng trước khi thực hiện giao dịch nên đã làm hạn chế tốc độ bán ra để bảo toàn vốn và hiệu quả đã thực hiện được.
- Thị trường cho thuê văn phòng giảm giá, luôn biến động về nguồn khách thuê.

Trước tình hình trên, Ban lãnh đạo công ty đã tập trung mọi nỗ lực, luôn cẩn trọng trong việc đưa ra kịp thời và đúng đắn các quyết định kinh doanh nên công ty đã vượt qua được những khó khăn khách quan và đã đạt được kết quả do Hội đồng quản trị giao.

## **3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2012:**

### **3.1 Tình hình hoạt động các Công ty con, cửa hàng, chi nhánh:**

- Trung tâm kinh doanh sắt thép Long An và Trung tâm kinh doanh sắt thép Bình Chánh: Đã xây dựng được hệ thống phân phối và chăm sóc khách hàng tốt, nên duy trì được khách hàng cũ và ngày càng mở rộng khách hàng mới sang các tỉnh lân cận và Hà Nội. Mặt hàng thép dây Wirerod – là mặt hàng kinh doanh có hiệu quả của Công ty trong năm có tốc độ tiêu thụ mạnh và ngày càng gia tăng. Từ số lượng tiêu thụ 1.500 tấn -> 2.000 tấn/tháng vào các tháng đầu năm, đến nay đã có khả năng tiêu thụ BQ 3.500 tấn -> 4.000 tấn/tháng.
- Sau 4 năm thành lập, Cty TNHH CNP Thiên Nam (CCTN) đã vươn lên và thực sự trở thành một ngành kinh doanh chủ lực của Công ty với các nhãn hàng nhập từ Châu Âu, Châu Á. Kênh phân phối cũng được xây dựng và mở rộng trên phạm vi toàn quốc. Năm 2012, công ty TNHH CNP Thiên Nam đã được Chủ tịch UBND.TP.HCM trao tặng bằng khen và cờ thi đua “tập thể lao động xuất sắc”
- Các đơn vị trực thuộc như Khối văn phòng công ty, phòng Thương mại-dịch vụ, Ban quản lý tòa nhà... ngày càng hoàn thiện công tác quản trị, tiếp tục giữ vững năng lực cạnh tranh và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch được giao.
- Dự án TTTM & căn hộ cho thuê 277B CMT8 –xét thấy dự án sẽ không khả thi trong tình hình khó khăn của nền kinh tế hiện nay, nên Ban lãnh đạo Công ty đã quyết định chuyển đổi mục đích xây dựng dự án là “Cửa hàng kinh doanh và Văn phòng Công ty” với quy mô 2 hầm, 6 tầng để không phải đầu tư một số vốn lớn khoảng 400 tỷ đồng, bao gồm trả tiền sử

dụng đất 50 năm và đầu tư xây dựng 2 hầm 6 tầng lầu. Trong năm 2013 sẽ tiến hành triển khai dự án. Dự kiến tổng kinh phí đầu tư khoảng 100 tỷ đồng.

#### **4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:**

- Tập trung hoàn thiện hệ thống quản trị kinh doanh, tài chính, quản trị nhân sự và tái cấu trúc bộ máy.
- Tổ chức hoạt động kinh doanh ngành hàng thép theo hướng mở rộng quy mô hoạt động, phát triển mạnh hệ thống kinh doanh sắt thép.
- Tập trung phát triển ngành hàng Công nghệ phẩm tại Công ty TNHH CNP Thiên Nam trở thành ngành hàng chủ lực thứ 2 của công ty, phân phối dòng sản phẩm cao cấp của châu Âu, châu Mỹ, châu Á...
- Tham gia đầu tư vào các dự án bất động sản có tiềm năng.
- Triển khai xây dựng dự án 277B Cách Mạng Tháng Tám, Quận 10.
- Tập trung phát triển, xây dựng văn hóa doanh nghiệp tạo nên thương hiệu Thiên Nam có bản sắc riêng biệt.

### **III. Báo cáo của Ban tổng giám đốc**

#### **1. Báo cáo tình hình tài chính:**

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã thực hiện như sau :

Chỉ tiêu	TH 2011	TH 2012	% 2012 so 2011
<b>* Cơ cấu tài sản</b>			
- Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản (%)	89,09	88,25	99,06
- Tài sản dài hạn/ tổng tài sản (%)	10,91	11,75	107,70
<b>* Khả năng thanh toán</b>			
- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,37	1,44	105,11
- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,66	0,53	80,30
<b>* Tỷ suất sinh lời</b>			
- Tỷ suất LNST/DT thuần - ROS (%)	3,81	3,22	84,51
- Tỷ suất LNST/Tài sản BQ – ROA (%)	6,37	5,79	90,89
- Tỷ suất LNST/Vốn CSH bq năm - ROE(%)	17,97	16,14	89,82
<b>Chỉ số EPS (thu nhập trên mỗi CP) đồng/CP</b>	5.016	4.771	95,12

Các nhóm chỉ tiêu cơ bản về tài chính như: hiệu quả kinh doanh, khả năng thanh toán, khả năng hoạt động... của Công ty năm 2012 đều được đảm bảo và giữ vững so với năm 2011. Dù rằng có một số chỉ tiêu có giảm chút ít, nhưng nhìn toàn cục thì năm 2012 Công ty đã xây dựng được bức tranh tài chính hiệu quả đầy thuyết phục so với rất nhiều doanh nghiệp trên cả nước.

Bên cạnh các chỉ tiêu cơ bản được phân tích như trên, thì công tác kế toán – tài chính cũng được nâng cao một bước rõ rệt thể hiện trên việc quản trị tốt các khoản phải thu, hàng tồn kho, kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, bảo toàn đồng vốn và tăng vòng quay vốn kinh doanh...

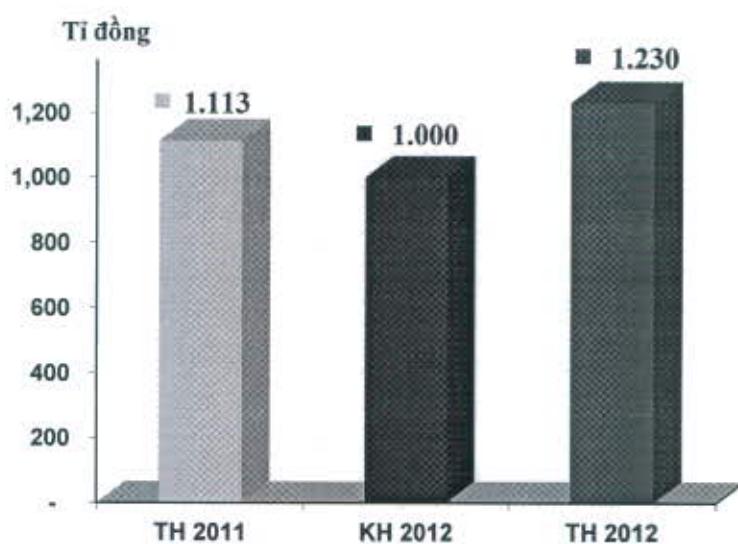
- Thông tin chi tiết về cổ phiếu:

Nội dung	31/12/2012
* Tổng số cổ phiếu	8.000.000
Trong đó: - Cổ phiếu phổ thông:	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi:	0
* Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	7.999.749
* Cổ phiếu quỹ (do công ty mua lại cổ phiếu lẻ của nhà đầu tư trong đợt phát hành 2009):	251
* Giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2012	30.942đ/cổ phiếu
* Cổ tức năm 2012 (20%/mệnh giá)	2.000 đồng/cổ phiếu

## 2. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất toàn công ty năm 2012:

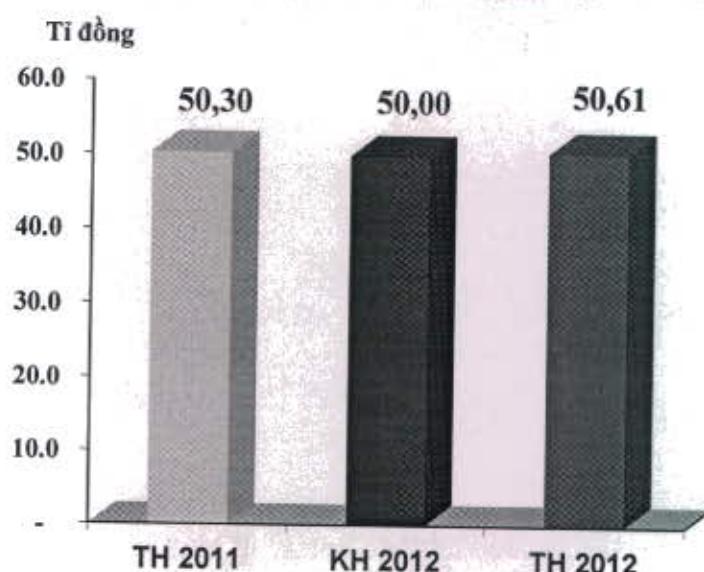
Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2012	% so sánh với	
			KH 2012	TH 2011
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.230,21	123,02	110,52
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,61	101,22	100,67
3. Cổ tức thực hiện	%	Đã tạm ứng 20%	20%> 25% (NQ ĐHĐCĐ)	20%

BIỂU ĐỒ SO SÁNH TĂNG TRƯỞNG TỔNG DOANH THU



Doanh thu toàn Công ty thực hiện 1.230,21 tỷ đồng, vượt 23% so với kế hoạch và tăng 10,5% so với thực hiện năm 2011. Trong đó, doanh thu ngành hàng thép là 1.140 tỷ đồng, chiếm 92,7% tổng doanh thu, tăng 19,43% so với năm 2011; doanh thu DV kinh doanh mặt bằng là 22,47 tỷ đồng, chiếm 1,8% tổng doanh thu; doanh thu ngành hàng công nghệ phẩm là 37,25 tỷ đồng, chiếm 3% tổng doanh thu.

## BIỂU ĐỒ SO SÁNH TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN



Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: đạt 50,61 tỷ đồng, đạt 101,22% kế hoạch năm 2012, tăng 0,67% so với cùng kỳ năm 2011. Riêng LNTT ngành thép là 19,68 tỷ đồng, Công ty công nghệ phẩm 3,5 tỷ đồng, DV kinh doanh mặt bằng 16,5 tỷ đồng và lợi nhuận từ hoạt động góp vốn đầu tư các dự án là 10,82 tỷ đồng.

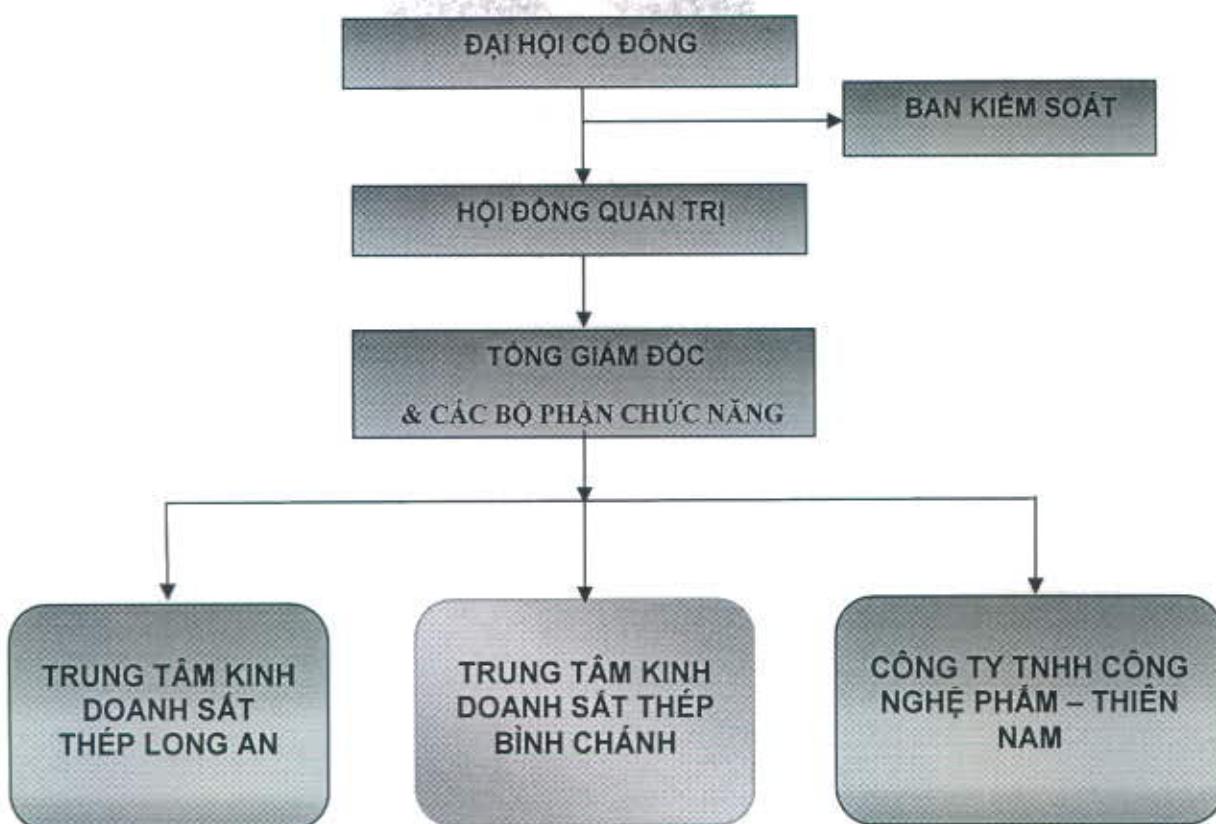
### **3. Kế hoạch phát triển kinh doanh trong năm 2013:**

- Tổng doanh thu : 1.100 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 40 tỷ đồng
- Cổ tức : Dự kiến 20%
- Chi tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2013 giảm do phải tập trung nguồn vốn và nhân lực để thực hiện dự án 277B Cách Mạng Tháng Tám, Quận 10.

#### ***3.1 Nhiệm vụ trọng tâm về quản trị nhân sự và tổ chức bộ máy:***

- Hoàn thiện cơ cấu Ban điều hành doanh nghiệp: Tuyển dụng, bổ sung cán bộ quản lý cấp cao, bổ sung tăng cường đội ngũ cán bộ trẻ, có năng lực đáp ứng cho nhu cầu quy hoạch đội ngũ cán bộ kế thừa cho những năm sắp tới. Gắn chặt với việc thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng theo các nhân tố: hiệu quả, trách nhiệm, tính chuyên nghiệp cao.
- Duy trì thực hiện các biện pháp thu hút và giữ chân lao động có trình độ, phân bổ và điều tiết hợp lý các nguồn nhân lực, tài lực, vật lực cho hoạt động kinh doanh, đầu tư và cho từng đơn vị, sử dụng hợp lý đội ngũ cộng tác viên trong hoạt động tư vấn, dịch vụ môi giới, quan hệ khách hàng.
- Xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp trong tập thể nội bộ doanh nghiệp, làm cho thương hiệu Thiên Nam có bản sắc riêng biệt.
- Tăng cường các hoạt động quảng bá thương hiệu công ty (trên trang web, trên phương tiện thông tin đại chúng, trong mối quan hệ với các doanh nghiệp cùng ngành, cùng môi trường hoạt động...).

# CẤU TRÚC BỘ MÁY KINH DOANH CÔNG TY



## b. Nhiệm vụ trọng tâm về quản trị tài chính:

Tập trung vào 3 nội dung:

- Quản trị đồng vốn
- Quản trị dòng tiền
- Kiểm soát chi phí

Thông qua các biện pháp:

- Xây dựng và phân bổ kế hoạch tài chính giai đoạn 2013 – 2017 cho hoạt động kinh doanh theo từng năm nhằm đảm bảo cung ứng đủ vốn cho tất cả các phương án kinh doanh khả thi của các đơn vị. Năm bắt các diễn biến tài chính của các đơn vị, tăng cường kiểm soát nội bộ, quản lý thu chi chặt chẽ nhằm tránh được các trường hợp có thể gây thất thoát vốn.
- Hoàn thiện quy trình kiểm soát chi phí – triển khai những biện pháp cụ thể nhằm giảm tiết kiệm chi phí - góp phần hoàn thiện công tác kế toán quản trị cho công ty.
- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, tiếp tục thực hiện việc kiểm soát chi phí – thông qua nội dung ban hành hệ thống định mức chi phí hợp lý.
- Sử dụng triệt để nguồn vốn chủ sở hữu đưa vào hoạt động kinh doanh; tăng cường quan hệ với các Ngân hàng nâng hạn mức tín dụng và các đối tác kinh doanh để hỗ trợ thêm nguồn vốn cho hoạt động của Công ty.
- Xây dựng và hoàn chỉnh quy chế quản lý công nợ theo hướng chặt chẽ và hiệu quả hơn.
- Sắp xếp lại bộ phận tài chính - kế hoạch theo hướng tăng cường công tác dự báo và hoạch định các hoạt động liên quan đến việc phân tích, đánh giá và thẩm định các dự án kinh doanh, dự án đầu tư.
- Xây dựng kế hoạch quản trị dòng tiền cho các năm sắp tới, trên cơ sở tổng hợp ngân lưu của hoạt động kinh doanh và ngân lưu các dự án đầu tư.

#### **IV. Báo cáo tài chính**

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán được công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán. (*Đính kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán*).

#### **V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.**

##### **1. Kiểm toán độc lập**

- **Đơn vị kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) là đơn vị kiểm toán độc lập được công ty chỉ định để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty mẹ, công ty con và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012.
- **Ý kiến kiểm toán độc lập:** (*Đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán*).

##### **2. Ban kiểm soát Công ty:**

- **Ý kiến Ban kiểm soát:** (*Đính kèm báo cáo của Ban kiểm soát*).

#### **VI. Các công ty có liên quan**

- **Công ty con (do Công ty CP TM XNK Thiên Nam nắm giữ trên 50% vốn điều lệ):**

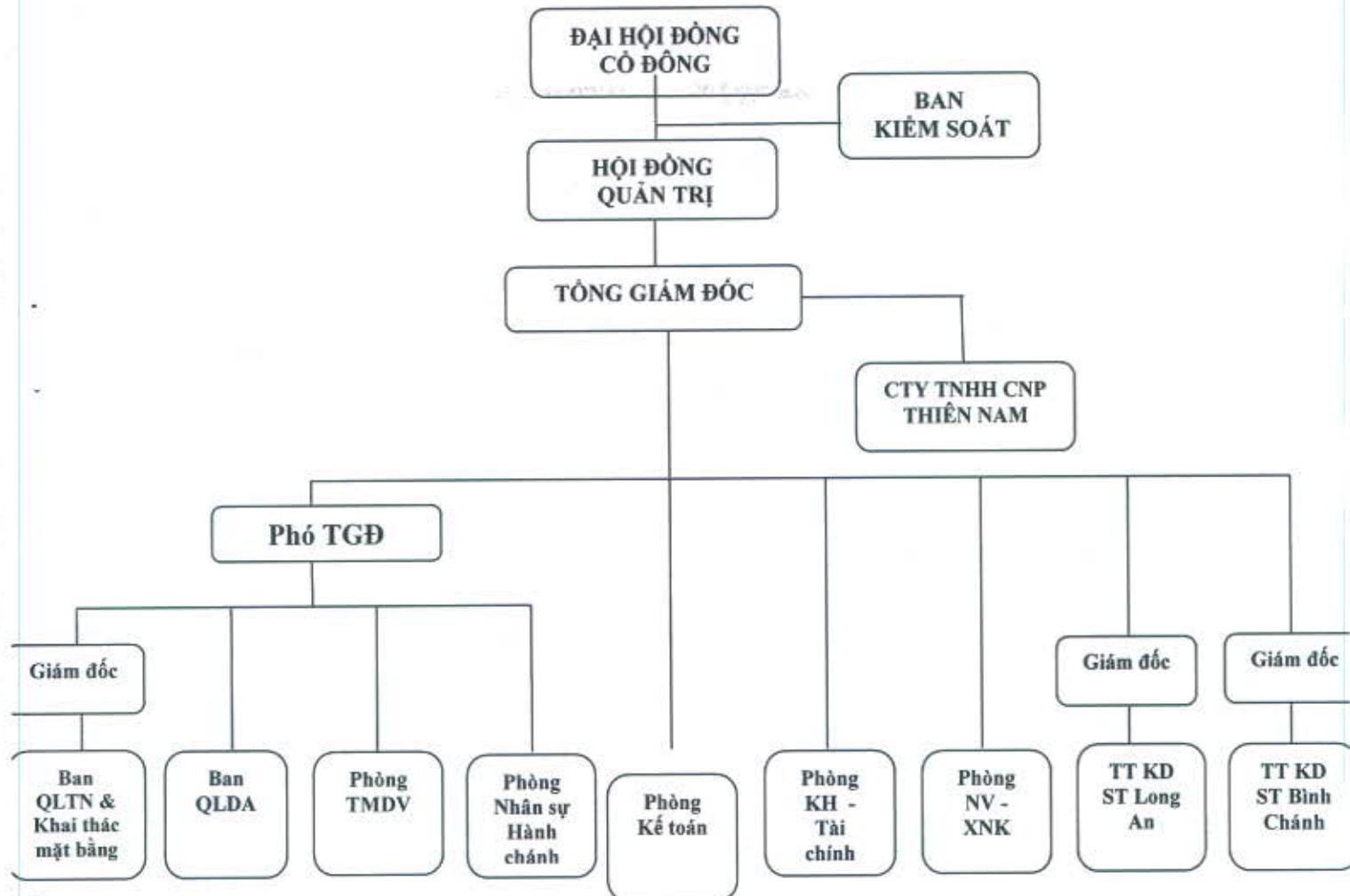
Công ty TNHH Công nghệ phẩm Thiên Nam – Tỷ lệ nắm giữ: 80%.

##### **- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty con:**

Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam chính thức hoạt động từ tháng 4 năm 2009. Đến nay, vốn điều lệ là 3 tỷ đồng, trong đó Công ty CP TM XNK Thiên Nam nắm giữ 80%. Mặt hàng kinh doanh chính là rượu vang, bánh, kẹo, Chocolate, nước trái cây nhập khẩu từ Mỹ và Châu Âu...đã bắt đầu tạo thế đứng trên thị trường. Trong năm 2012, Công ty thực hiện được doanh thu thuần 39,07 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 3,601 tỷ đồng.

#### **VII. Tổ chức và nhân sự:**

##### **1. Sơ đồ bộ máy tổ chức của công ty đến 31/12/2012:**



**2. Tóm tắt lý lịch trích ngang của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty:**

**2.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Ngày tháng năm sinh : NGUYỄN THỊ HIỆP
- Số CMND : 07-08-1961
- Nơi sinh : 020182375 cấp ngày 12-03-2004 tại TP.HCM
- Quốc tịch : Quảng Nam
- Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 623/35 Cách Mạng Tháng Tám, P.15, Q.10, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 38 348 987
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Ngoại thương
- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Cty CP TM-XNK Thiên Nam

**2.2 Tổng giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh : NGÔ HỮU HOÀN
- Số CMND : 31-12-1954
- Nơi sinh : 020051182 cấp ngày 29-07-2005 tại TP.HCM
- Quốc tịch : Mộ Đức, Quảng Ngãi
- Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Mộ Đức, Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 11/25B Nguyễn Phúc Chu, P.15, Tân Bình, TP.HCM

- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 38 348 981
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay
  - Tổng giám đốc Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam
  - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam

### **2.3 Hà Hạnh Hoa**

**: Kế toán trưởng**

- Ngày tháng năm sinh : 11-05-1976
- Số CMND : 024560255 cấp ngày 31-05-2006 tại TP.HCM
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phù Mỹ, Bình Định
- Địa chỉ thường trú : 167/3 Lê Văn Thọ, Phường 8, Q.Gò Vấp, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 38 348 980
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế khoa Kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam

### **3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm:** không có

### **4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.**

- *Số lao động bình quân trong năm là 86 lao động (bao gồm công ty con)*
- *Chính sách, chế độ đối với người lao động:*
  - Công ty luôn thực hiện đúng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo qui định hiện hành.
  - Công ty luôn thực hiện các chế độ phúc lợi như: tham quan nghỉ mát trong và ngoài nước, trợ cấp ốm đau, phúng viếng từ thân phụ mẫu của người lao động qua đời, quà sinh nhật cho CBNV, tặng quà nhân các ngày lễ lớn, quỹ tương trợ nội bộ hỗ trợ khi CBNV gặp khó khăn về tài chính... đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; tạo sự gắn bó, tận tụy của người lao động với Công ty.

### **5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng trong năm:**

Thay đổi Kế toán trưởng Công ty, theo quyết định số 02/2012/NQ-HĐQT ký ngày 31/01/2012 bổ nhiệm Bà Hà Hạnh Hoa là kế toán trưởng công ty cổ phần TM – XNK Thiên Nam kể từ ngày 01/02/2012.

## **VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

#### **1.1 Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2013 – 2017)**

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 (ngày họp 31 tháng 3 năm 2013), tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị số lượng 5 người và thành viên Ban kiểm soát số lượng 3 người theo phương thức bầu dồn phiếu. Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đắc cử vào nhiệm kỳ IV (2013-2017) cụ thể như sau:

\* 05 thành viên Hội đồng quản trị đắc cử gồm:

STT	Họ Tên	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hiệp	
2	Nguyễn Quang Hòa	* Thành viên độc lập
3	Ngô Hữu Hoàn	
4	Hồ Thái Hà	* Thành viên độc lập
5	Nguyễn Hoàng Giang	* Thành viên độc lập

\* 03 thành viên Ban Kiểm Soát đắc cử gồm :

STT	Họ Tên	Ghi chú
1	Vương Quang Diệu	* Thành viên độc lập
2	Nguyễn Ngọc Tuấn	
3	Phạm Thị Đăng Thơ	* Thành viên độc lập

### 1.2 Cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (theo danh sách chốt ngày 20/02/2013) :

- Hội đồng quản trị Công ty:

- Bà NGUYỄN THỊ HIỆP
- Ông NGUYỄN QUANG HÒA
- Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG
- Ông HỒ THÁI HÀ
- Ông NGÔ HỮU HOÀN

- Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị độc lập không điều hành
- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành
- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành
- Thành viên Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm soát Công ty:

- Ông VƯƠNG QUANG DIỆU
- Ông NGUYỄN NGỌC TUẤN
- Bà TRẦN THỊ THU LIỀU

- Trưởng Ban Kiểm Soát - cổ đông ngoài
- Thành viên Ban Kiểm Soát - cổ đông trong Công ty
- Thành viên Ban Kiểm Soát - cổ đông ngoài

### 1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thành viên Hội đồng quản trị là những người có tinh thần trách nhiệm, có kinh nghiệm, am hiểu về ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty, luôn có ý thức trách nhiệm thực hiện tốt vai trò nhiệm vụ theo Điều lệ công ty, góp phần làm cho hiệu quả kinh doanh của công ty ngày càng tăng. Trong đó hoạt động của Tiểu ban Tài chính trong năm 2012 rất tích cực đóng góp trong việc hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh.

- Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy được sức mạnh tập thể, chấp hành nghiêm chỉnh các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, chính sách pháp luật của nhà nước. Kết quả của quá trình hoạt động trên đã được thể hiện rõ qua các kết quả kiểm toán tài chính công ty và được đánh giá rất tốt, không có một sai sót trọng yếu nào xảy ra.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của công ty trong năm, đề ra các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn sát đúng; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ Ban tổng giám đốc giải quyết các công việc cấp bách, giúp cho hoạt động điều hành đạt được hiệu quả cao.

- Công tác tổ chức hội họp, báo cáo tổng kết trước Đại hội cổ đông hàng năm của Hội đồng quản trị đảm bảo đúng Điều lệ Công ty quy định.

- Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

#### 1.4 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát thay mặt cổ đông để thực hiện chức năng kiểm tra, kiểm soát và giám sát mọi hoạt động quản trị và điều hành Công ty.
- Trong năm, các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban kiểm soát đều được mời tham dự và có đóng góp ý kiến cho các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng Quản trị công ty.
- Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra Báo cáo tài chính, sổ sách kế toán Công ty 6 tháng đầu năm và cuối niên khóa tài chính theo đúng Điều lệ Công ty quy định.

#### 1.5 Thủ lao thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT Công ty

- Tổng số tiền thù lao công vụ chi trong năm 2012 cho 05 thành viên HĐQT; 03 thành viên BKS và thư ký HĐQT: 718.000.000 đồng, chi tiết như sau:

Số thứ tự	Họ và Tên	Chức vụ	Số tiền
1	Nguyễn Thị Hiệp	Chủ tịch HĐQT	127,000,000
2	Nguyễn Quang Hòa	Phó Chủ tịch HĐQT	116,000,000
3	Ngô Hữu Hoàn	UV HĐQT kiêm TGĐ	101,000,000
4	Hồ Thái Hà	UV HĐQT, Trưởng TBDA	101,000,000
5	Nguyễn Hoàng Giang	UV HĐQT, Trưởng TBTC	101,000,000
6	Vương Quang Diệu	Trưởng Ban kiểm soát	73,000,000
7	Nguyễn Ngọc Tuấn	UV BKS	48,000,000
8	Trần Thị Thu Liễu	UV BKS	48,000,000
9	Trịnh Lan Xuân	Thư ký HĐQT	3,000,000
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>718,000,000</b>

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban tổng giám đốc (theo danh sách chốt ngày 20/02/2013):

Số thứ tự	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu & Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hiệp	Chủ tịch HĐQT	* Sở hữu 1.747.497 CP * Tỷ lệ 21,84%/VĐL	<u>Trong đó:</u> * Cá nhân: 93.097 CP * Ủy quyền (nhà nước): 1.654.400 CP
2	Nguyễn Quang Hòa	Phó Chủ tịch HĐQT	* Sở hữu 1.032.500 CP * Tỷ lệ 12,91%/VĐL	<u>Trong đó:</u> * Sở hữu cá nhân: 1.032.500 CP
3	Nguyễn Hoàng Giang	TV HĐQT	* Sở hữu 11.328 CP * Tỷ lệ 0,14%/VĐL	<u>Trong đó:</u> * Sở hữu cá nhân: 11.328 CP
4	Hồ Thái Hà	TV HĐQT	* Sở hữu 125.000 CP * Tỷ lệ 1,56%/VĐL	<u>Trong đó:</u> * Sở hữu cá nhân: 125.000 CP
5	Ngô Hữu Hoàn	TV HĐQT - Tổng Giám đốc Cty	* Sở hữu 209.026 CP * Tỷ lệ 2,61%/VĐL	<u>Trong đó:</u> * Sở hữu cá nhân: 209.026 CP
6	Vương Quang Diệu	Trưởng Ban Kiểm soát	* Sở hữu 192.574 CP * Tỷ lệ 2,41%/VĐL	<u>Trong đó:</u> * Sở hữu cá nhân: 192.574 CP

7	<b>Trần Thị Thu Liễu</b>	TV Ban KS	* Sở hữu 6.883 CP * Tỷ lệ 0,09%/VĐL	<u>Trong đó:</u> * Sở hữu cá nhân: 6.883 CP
8	<b>Nguyễn Ngọc Tuấn</b>	TV Ban KS	* Sở hữu 13.574 CP * Tỷ lệ 0,17%/VĐL	<u>Trong đó:</u> * Sở hữu cá nhân: 13.574 CP
9	<b>Lê Hữu Trung</b>	Phó TGĐ	* Sở hữu 10.000 CP * Tỷ lệ 0,125%/VĐL	<u>Trong đó:</u> * Sở hữu cá nhân: 10.000 CP
10	<b>Hà Hạnh Hoa</b>	Kế toán trưởng	* Sở hữu : 0 CP	

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên (đến ngày 31/12/2011):

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ngô Hữu Hoàn	Tổng giám đốc công ty.	175.166	2,19%	209.026	2,61%	Mua

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông (theo danh sách chốt ngày 20/02/2013)

### 2.1. Cổ đông Nhà nước:

Tên tổ chức : Tổng cty thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên (SATRA)

Địa chỉ : 275B Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Số cổ phần sở hữu : 1.654.400 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu : 20,68%

### 2.2 Cơ cấu cổ đông và tỷ lệ sở hữu:

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng số cổ phần</b>	<b>7,863,011</b>	<b>98.29</b>	<b>136,989</b>	<b>1.71</b>	<b>8,000,000</b>	<b>100.00</b>
<b>1. Cổ đông Nhà nước:</b>	<b>1,654,400</b>	<b>20.68</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1,654,400</b>	<b>20.68</b>
Tổng Công ty TM Sài Gòn	1,654,400	20.68			1,654,400	20.68
<b>2. Cổ đông đặc biệt:</b>	<b>1,693,982</b>	<b>21.17</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1,693,982</b>	<b>21.17</b>
Cổ đông HĐQT	1,470,951	18.39			1,470,951	18.39
Ban Tổng giám đốc	10,000	0.12			10,000	0.12
Ban kiểm soát	213,031	2.66			213,031	2.66

<b>3. Cổ đông trong công ty:</b>	<b>121,851</b>	<b>1.52</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>121,851</b>	<b>1.52</b>
Cổ phiếu Quỹ	251	0.003			251	0.003
Cán bộ công nhân viên	121,600	1.52			121,600	1.52
<b>4. Cổ đông ngoài công ty</b>	<b>4,392,778</b>	<b>54.91</b>	<b>136,989</b>	<b>1.71</b>	<b>4,529,767</b>	<b>56.63</b>
Cổ đông cá nhân	3,904,407	48.81	117,651	1.47	4,022,058	50.28
Cổ đông tổ chức	488,371	6.10	19,338	0.24	507,709	6.35

2.3 Thông tin chi tiết về cổ đông lớn chiếm tỷ lệ từ 5% trên vốn điều lệ. (theo danh sách chốt ngày 20/02/2013):

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Cổ phần	Tỷ lệ/ VĐL
1	<b>TCT TM Sài Gòn, đại diện:</b> ✓ Bà Nguyễn Thị Hiệp ✓ Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	275B Đường Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM	1.654.400	20,68%
2	Nguyễn Quang Hòa	08 Nguyễn Thông, Q.3, TP.HCM	1.032.500	12,91%
3	Nguyễn Thị Sương	265/4A Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh.	541.666	6,77%
4	Trần Thị Mỹ Thanh	52/363G Quang Trung, P/12 Q. GV, TP.HCM	508.333	6,35%
<b>Tổng cộng</b>			<b>3.736.899</b>	<b>46,71%</b>

TP.HCM, ngày 09 tháng 4 năm 2013

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN THỊ HIỆP

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI  
XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

**MỤC LỤC**

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	14 - 38
8. Phụ lục	39

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

### BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam (công ty mẹ) và Báo cáo tài chính của Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam (công ty con) (gọi chung là Tập đoàn).

#### Khái quát về Tập đoàn

##### *Công ty mẹ*

Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp nhà nước - Công ty thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu quận 10 theo Quyết định số 58/2000/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301172041, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 11 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 01 tháng 06 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 80.000.000.000 VND

Công ty đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp Giấy phép niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh) số 36/UBCK-GPNY ngày 4 tháng 5 năm 2005 với mã cổ phiếu là TNA.

#### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : số 111 – 121 Ngõ Gia Tư, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 3 8 348 984

Fax : (84-8) 3 9 273 347

Mã số thuế : 0 3 0 1 1 7 2 0 4 1

#### Các đơn vị trực thuộc:

##### Tên đơn vị

Trung tâm kinh doanh sắt thép Bình Chánh

##### Địa chỉ

C12/12E Ấp 3, Quốc lộ 1A Xã Tân Kiến, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam – Trung tâm kinh doanh sắt thép 56A quốc lộ 1A, ấp 2, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An



Hoạt động chính của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng nông, thủy hải sản, lương thực, thực phẩm, điện tử, xe gắn máy, nguyên liệu, vật liệu, vật tư, máy móc thiết bị, phân bón, phương tiện vận tải, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, mỹ phẩm;
- Dịch vụ nhận ủy thác xuất nhập khẩu các mặt hàng Nhà nước cho phép;
- Tổ chức các hoạt động dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở), kinh doanh vàng, bạc, salon auto;
- Mua bán, đại lý, ký gửi các mặt hàng công nghệ phẩm, lương thực, thực phẩm, vật tư thiết bị, phương tiện vận tải, rượu, nông sản, thủy hải sản, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, phân bón, thuốc trừ sâu, vật tư, máy móc thiết bị, mỹ phẩm;
- Mua bán hàng điện gia dụng, hạt nhựa, vật tư ngành ảnh, văn phòng phẩm, đồ điện gia dụng, giày da, túi xách, đồng hồ, mắt kính, cơ điện lạnh, máy giặt, xe gắn máy và phụ tùng, xe đạp, quần áo, bia nước giải khát (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống);

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Đại lý ký gửi hàng hóa. Thu mua và chế biến hàng nông, thủy, hải sản xuất khẩu (không hoạt động tại trụ sở);
- Cho thuê xe du lịch;
- Mua bán sắt thép, kim loại phế liệu và dịch vụ phá dỡ tàu thuyền, ô tô cũ (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán xe ô tô;
- Mua bán gỗ rừng trồng, gỗ nhập khẩu;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô;
- Kinh doanh lữ hành nội địa;
- Kinh doanh bất động sản.

*Công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam	451 – 453 Nguyễn Tri Phương, phường 08, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0306489067 lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2008, thay đổi lần thứ 01 ngày 15 tháng 3 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	80%

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất định kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 39).

Trong năm, Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam đã phân phối lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính năm 2011 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển(10% lợi nhuận sau thuế)	6.296.329.332 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính (05% lợi nhuận sau thuế)	1.808.401.927 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (12% lợi nhuận sau thuế)	4.340.164.625 VND
- Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị (03% lợi nhuận sau thuế)	1.085.041.156 VND
- Trích khoản cổ đông tham gia công tác xã hội	296.160.000 VND
- Chia cổ tức bổ sung (10% mệnh giá)	7.999.749.000 VND
<b>Cộng</b>	<b>21.825.846.040VND</b>

Ngoài ra, Công ty đã tạm chia cổ tức năm 2012 theo Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 8 năm 2012 của Hội đồng quản trị là 10% giá trị cổ phiếu, tương ứng số tiền 7.999.749.000 VND.

**Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính.**

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Hội đồng quản trị**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Bà Nguyễn Thị Hiệp	Chủ tịch	28 tháng 10 năm 2002	-
Ông Nguyễn Quang Hòa	Phó chủ tịch	27 tháng 3 năm 2008	-
Ông Hồ Thái Hà	Thành viên	31 tháng 3 năm 2007	-
Ông Ngô Hữu Hoàn	Thành viên	31 tháng 3 năm 2007	-
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	-

**Ban kiểm soát**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Vương Quang Diệu	Trưởng ban	26 tháng 3 năm 2008	-
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên	26 tháng 3 năm 2008	-
Bà Trần Thị Thu Liễu	Thành viên	09 tháng 4 năm 2005	-

**Tổng Giám đốc**

<u>Họ và tên</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Ngô Hữu Hoàn	18 tháng 4 năm 2007	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam . A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Xác nhận của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

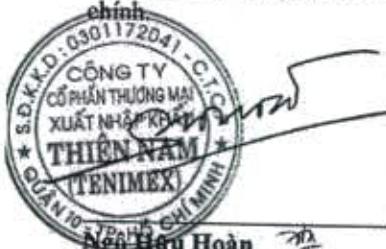
Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất định kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Ngày 09 tháng 03 năm 2013



**BAKER TILLY**  
**A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khai St., Dist. 1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0128/2013/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

**Kính gửi:** QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam (công ty mẹ) và Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam (công ty con) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 26 tháng 02 năm 2013, từ trang 07 đến trang 39 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bảng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Phùng Thị Quang Thái - Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0094/KTV

Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0090/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGÂN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>580.966.228.693</b>	<b>605.724.040.689</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	33.261.073.317	47.428.788.055
1. Tiền	111		19.124.560.217	47.428.788.055
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.136.513.100	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.900.000.000	46.600.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	4.900.000.000	46.600.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		174.791.553.351	182.381.281.380
1. Phải thu của khách hàng	131	V.3	137.353.571.597	147.648.793.268
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	36.785.377.772	34.036.989.890
3. Phái thu nội bộ	133		-	-
4. Phái thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.5	652.603.982	695.418.222
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		365.172.516.271	312.751.013.345
1. Hàng tồn kho	141	V.6	365.172.516.271	314.188.014.090
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(1.437.000.745)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.841.085.754	16.563.037.909
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		280.772.156	124.332.880
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		986.407.848	14.781.017.665
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.18	-	66.988.364
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	1.573.905.750	1.590.699.000

TRÁI  
KIỂM  
VĂN PHÒNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>77.321.795.501</b>	<b>74.174.448.534</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu nội bộ dài hạn	212		-	-
3. Phải thu dài hạn khác	213		-	-
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220	V.8	47.350.623.367	48.344.708.413
1. Tài sản cố định hữu hình	221		20.913.574.630	16.423.245.369
<i>Nguyên giá</i>	222		27.831.773.423	20.836.154.966
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(6.918.198.793)	(4.412.909.597)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	25.486.147.500	25.255.147.500
<i>Nguyên giá</i>	228		25.486.147.500	25.255.147.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	950.901.237	6.666.315.544
III. Bất động sản đầu tư	240	V.11	22.704.565.116	23.768.744.664
<i>Nguyên giá</i>	241		27.119.789.935	27.119.789.935
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(4.415.224.819)	(3.351.045.271)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		6.488.450.000	1.500.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	6.488.450.000	1.500.000.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		778.157.018	560.995.457
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	602.749.107	442.081.443
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	150.407.911	38.914.014
3. Tài sản dài hạn khác	268		25.000.000	80.000.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>658.288.024.194</b>	<b>679.898.489.223</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	300		409.324.539.665	446.713.041.315
I. Nợ ngắn hạn				
1. Vay và nợ ngắn hạn	310		403.984.219.665	442.034.355.163
2. Phải trả cho người bán	311	V.15	209.784.678.514	279.335.801.289
3. Người mua trả tiền trước	312	V.16	130.418.004.768	94.524.197.980
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	313	V.17	49.305.759.330	26.495.430.254
5. Phải trả người lao động	314	V.18	5.041.897.212	8.417.232.778
6. Chi phí phải trả	315	V.19	3.580.614.103	4.899.756.914
7. Phải trả nội bộ	316	V.20	1.647.561.131	1.915.401.329
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.21	518.455.111	23.329.366.800
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	3.687.249.496	3.117.167.819
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	320		5.340.320.000	4.678.686.152
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	323	V.23	5.340.320.000	4.561.593.200
4. Vay và nợ dài hạn	324		-	-
5. Thuê thu nhập hoàn lại phải trả	325		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	IV.17	-	82.063.570
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	35.029.382
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400		247.539.816.769	232.550.220.996
I. Vốn chủ sở hữu				
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	410		247.539.816.769	232.550.220.996
2. Thặng dư vốn cổ phần	411	V.24	80.000.000.000	80.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	412	V.24	55.186.113.637	55.186.113.637
4. Cổ phiếu quỹ	413		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	414	V.24	(2.483.300)	(2.483.300)
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	416	V.24	-	(35.344.299)
8. Quỹ dự phòng tài chính	417	V.24	57.930.319.330	52.561.506.161
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	418	V.24	9.476.049.576	7.228.842.131
10. Lợi nhuận chưa phân phối	419		-	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	420	V.24	44.949.817.525	37.611.586.666
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIẾU SỐ</b>	439	V.25	1.423.667.761	635.226.912
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	440		658.288.024.194	679.898.489.223

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuýết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	398.345,560	398.345.560	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)	106.475,67	136.815,05	-
6. Dự toán chi phí hoạt động	-	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2013

MAR  
Vũ Thị Thúy Nga  
Người lập biểu

Hà Hạnh Hoa  
Hà Hạnh Hoa  
Kế toán trưởng

Hữu Hoàn  
Hữu Hoàn  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**  
 Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	1.203.313.249.267	1.064.191.343.970
2. Các khoản giảm trừ	03	VL.1	934.770.890	258.099.491
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL.1	1.202.378.478.377	1.063.933.244.479
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	1.102.407.759.540	956.905.916.243
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		99.970.718.837	107.027.328.236
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	27.446.031.957	18.521.677.310
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	39.616.700.402	40.204.434.730
Trong đó: chi phí lãi vay	23		39.181.138.711	38.976.938.368
8. Chi phí bán hàng	24	VL.5	19.829.279.522	16.709.732.593
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.6	17.651.858.732	18.784.766.759
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		50.318.912.138	49.850.071.464
11. Thu nhập khác	31	VL.7	391.933.725	30.674.059.276
12. Chi phí khác	32	VL.8	100.575.642	30.255.513.272
13. Lợi nhuận khác	40		291.358.083	418.546.004
14. Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		50.610.270.221	50.268.617.468
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	11.966.949.003	9.698.787.246
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoàn lại	52	V.14	(111.493.898)	3.940.076
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		38.754.815.116	40.565.890.146
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		588.535.975	440.735.824
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		38.166.279.141	40.125.154.322
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.9	4.771	5.016



TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2013

Mai

Võ Thị Thúy Nga  
Người lập biểu

Hà Hạnh Hoa  
Kế toán trưởng

Nguyễn Hữu Hoàn  
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIẾU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		50.610.270.221	50.268.617.468
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8, V.11	3.593.905.544	2.691.217.882
- Các khoản dự phòng	03		(1.437.000.745)	1.437.000.745
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VL4	112.400.424	60.292.800
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VL3	(16.419.075.175)	(1.822.875.814)
- Chi phí lãi vay	06	VL4	39.181.138.711	38.976.938.368
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		75.641.638.980	91.611.191.449
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		18.997.478.594	19.980.601.159
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(50.984.502.181)	(26.436.633.371)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		51.760.040.586	31.514.872.284
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(317.106.940)	430.938.460
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.20; VL4	(39.532.529.557)	(38.238.842.583)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(16.283.564.010)	(17.889.775.503)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		30.000.000	163.698.382.725
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(4.227.165.822)	(167.910.761.271)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		35.084.289.650	56.759.973.349
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8; V.9, V.11	(1.734.095.496)	(35.533.863.626)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	51.700.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.12	(17.000.000.000)	(53.600.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2; VII	38.700.000.000	10.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	16.304.168.712	1.823.733.564
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		36.270.073.216	(77.258.430.062)

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	896.815.784.996	803.340.122.283
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(966.366.907.771)	(762.190.414.724)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(15.991.488.000)	(19.999.372.500)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(85.542.610.775)</i>	<i>21.150.335.059</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<i>(14.188.247.909)</i>	<i>651.878.346</i>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	47.428.788.055	46.795.608.009
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		20.533.171	(18.698.300)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>33.261.073.317</u>	<u>47.428.788.055</u>



Ngô Hữu Hoàn  
Tổng Giám đốc

Võ Thị Thúy Nga  
Người lập biếu

Hà Hạnh Hoa  
Kế toán trưởng

044  
CÔNG  
TÁM  
TOÁN  
48  
TP.H

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam (công ty mẹ) và Báo cáo tài chính của Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam (công ty con) (gọi chung là Tập đoàn).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Hình thức sở hữu vốn  
của công ty mẹ : Công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh : Dịch vụ, thương mại, kinh doanh bất động sản.

3. Ngành nghề kinh doanh : Mua bán, đại lý, ký gửi các mặt hàng công nghệ phẩm, lương thực, thực phẩm, vật tư thiết bị, phương tiện vận tải, rượu, nồng sản, thủy hải sản, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, phân bón, thuốc trừ sâu, vật tư, máy móc thiết bị, mỹ phẩm; Đại lý ký gửi hàng hóa. Thu mua và chế biến hàng nông, thủy, hải sản xuất khẩu (không hoạt động tại trụ sở); Cho thuê xe du lịch; Mua bán sắt thép, kim loại phế liệu và dịch vụ phá dỡ tàu thuyền, ô tô cũ (không hoạt động tại trụ sở); Mua bán xe ô tô; Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Kinh doanh bất động sản.

4. Tổng số các công ty con : 01  
*Trong đó:*

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01

#### 5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam	451 - 453 Nguyễn Tri Phương, phường 8, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	80%	80%

#### 6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Tập đoàn có 91 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 87 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam đã bảo đảm tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chứng từ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán đòn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012 và thay thế Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009. Qui định của Thông tư số 179/2012/TT-BTC thay đổi so với Thông tư số 201/2009/TT-BTC Công ty đang áp dụng về tỷ giá qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ và tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm cũng như xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Theo Thông tư 201/2009/TT-BTC, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xử lý như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa sổ dư vào đầu năm sau.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hồi đoai của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm. Tuy nhiên, Thông tư số 179/2012/TT-BTC cho phép khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ của các năm trước chưa phân bổ hết được tiếp tục phân bổ theo số năm còn lại.

### 3. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam (công ty mẹ) và Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam (công ty con). Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### 4. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

Chênh lệch giữa giá phi hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phi hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

### 5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tồn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc và thiết bị	05 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 05
Tài sản cố định hữu hình khác	02 - 05

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

### 9. Tài sản thuê hoạt động

*Tập đoàn là bên cho thuê*

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

### 10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50

### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đèn bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính dự kiến sử dụng trong năm 2013 nên chưa được khấu hao.

### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

### 13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 14. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### 15. Chi phí trả trước dài hạn

##### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

##### Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm: chi phí sửa chữa, giấy phép bán quyền phần mềm,... được phân bổ trong thời gian từ 02 – 05 năm.

#### 16. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### 17. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại các Công ty trong Tập đoàn từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 các Công ty trong Tập đoàn phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp các Công ty trong Tập đoàn không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

### 18. Nguồn vốn kinh doanh

#### Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

### 19. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 20. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam, cụ thể như sau:

Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,...	05%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	12%

### 21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 22. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi các Công ty trong Tập đoàn có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi các Công ty trong Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011: 20.828 VND/USD  
31/12/2012: 20.812 VND/USD

### 23. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rõ ràng và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.9.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

### Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi các Công ty trong Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### 24. Tài sản tài chính

##### Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

##### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

##### Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

##### Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### 25. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 26. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 27. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 28. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.043.387.954	92.401.139
Tiền gửi ngân hàng	18.081.172.263	47.336.386.916
Các khoản tương đương tiền <sup>(*)</sup>	14.136.513.100	-
Cộng	<u>33.261.073.317</u>	<u>47.428.788.055</u>

<sup>(\*)</sup> Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

**2. Đầu tư ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh địa ốc Hưng Thịnh	-	30.000.000.000
Công ty TNHH dịch vụ kinh doanh nhà và du lịch Gia Phúc Thịnh <sup>(1)</sup>	4.900.000.000	6.600.000.000
Công ty TNHH đầu tư - xây dựng - thương mại Băng Dương	-	10.000.000.000
Cộng	<u>4.900.000.000</u>	<u>46.600.000.000</u>

<sup>(1)</sup> Khoản góp vốn hợp tác đầu tư dự án Khu biệt thự du lịch Bắc Sơn tại TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**3. Phải thu khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH sản xuất thương mại thép Nguyễn Minh	77.750.602.495	88.760.243.922
Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Nguyễn Minh Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh 10	8.807.300.000	8.807.300.000
Công ty cổ phần kinh doanh nhà Nam Hưng Thịnh	-	30.200.000.000
Công ty TNHH một thành viên thương mại Nguyễn Minh Đạt	8.673.076.637	-
Công ty cổ phần Tập đoàn thép Nguyễn Minh	29.161.451.215	-
Các khách hàng khác	12.961.141.250	12.536.949.265
Cộng	<u>137.353.571.597</u>	<u>147.648.793.268</u>

**4. Trả trước cho người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp trong nước	34.984.240.273	33.411.483.394
Các nhà cung cấp nước ngoài	1.801.137.499	625.506.496
Cộng	<u>36.785.377.772</u>	<u>34.036.989.890</u>

**5. Các khoản phải thu khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khoản chi công tác xã hội phải thu lại	299.926.000	296.160.000
Khoản lãi góp vốn phải thu	114.906.463	-
Các khoản phải thu khác	237.771.519	399.258.222
Cộng	<u>652.603.982</u>	<u>695.418.222</u>

**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	160.237.054	-
Hàng hóa	365.012.279.217	314.188.014.090
Cộng	<u>365.172.516.271</u>	<u>314.188.014.090</u>

**7. Tài sản ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	53.698.000	119.611.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.520.207.750	1.471.088.000
Cộng	<u>1.573.905.750</u>	<u>1.590.699.000</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

**8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Công
Nguyên giá						
Số đầu năm	8.187.250.349	8.158.563.819	4.004.125.882	238.387.681	247.827.235	20.836.154.966
Mua sắm mới	-	189.090.909	-	42.972.728	11.650.000	243.713.637
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	5.931.874.402	844.467.218	-	-	-	6.776.341.620
Giảm khác	-	-	(24.436.800)	-	-	(24.436.800)
Số cuối năm	14.119.124.751	9.192.121.946	3.979.689.082	281.360.409	259.477.235	27.831.773.423
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	485.578.240	274.422.792	-	108.288.124	196.243.803	1.064.532.959
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	1.490.109.772	1.442.321.258	1.101.727.657	160.434.168	218.316.742	4.412.909.597
Khấu hao trong năm	896.136.611	1.124.284.354	448.747.872	44.458.880	16.098.279	2.529.725.996
Giảm khác	-	-	(24.436.800)	-	-	(24.436.800)
Số cuối năm	2.386.246.383	2.566.605.612	1.526.038.729	204.893.048	234.415.021	6.918.198.793
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	6.697.140.577	6.716.242.561	2.902.398.225	77.953.513	29.510.493	16.423.245.369
Số cuối năm	11.732.878.368	6.625.516.334	2.453.650.353	76.467.361	25.062.214	20.913.574.630
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

**9. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Công
Số đầu năm	25.255.147.500	-	25.255.147.500
Tăng trong năm (*)	-	231.000.000	231.000.000
Số cuối năm	25.255.147.500	231.000.000	25.486.147.500

(\*) Phần mềm máy tính dự kiến triển khai sử dụng trong năm 2013.

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	198.454.546	182.994.717	-	(381.449.263)	-
XDCB dở dang	6.467.860.998	1.259.381.859	(6.776.341.620)	-	950.901.237
- Công trình 277B Cách Mạng Tháng Tám, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	950.901.237	-	-	-	950.901.237
- Công trình Trung tâm kinh doanh sắt thép Long An	5.516.959.761	1.259.381.859	(6.776.341.620)	-	-
Công	6.666.315.544	1.442.376.576	(6.776.341.620)	(381.449.263)	950.901.237

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

**11. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	27.119.789.935	3.351.045.271	23.768.744.664
Tăng trong năm	-	1.064.179.548	
Số cuối năm	27.119.789.935	4.415.224.819	22.704.565.116

Tại thời điểm cuối năm, Tập đoàn chưa chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên.

**12. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH bệnh viện mắt Việt Hàn <sup>(1)</sup>	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh địa ốc Hưng Thịnh <sup>(2)</sup>	4.988.450.000	-
<b>Cộng</b>	<b>6.488.450.000</b>	<b>1.500.000.000</b>

<sup>(1)</sup> Khoản góp vốn vào Công ty TNHH bệnh viện mắt Việt Hàn theo Hợp đồng góp vốn kinh doanh số 114/TN-HN/HĐGV ngày 01 tháng 8 năm 2008.

<sup>(2)</sup> Khoản góp vốn vào Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh địa ốc Hưng Thịnh thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở, xây dựng nhà ở dự án Khu đô thị mới Hưng Thịnh, thuộc khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh - tỉnh Khánh Hòa. Thời gian thực hiện dự án là 02 năm kể từ ngày ký Hợp đồng.

**13. Chi phí trả trước dài hạn**

	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	104.027.040	36.000.000	(95.426.772)
Chi phí sửa chữa	-	315.956.551	(43.195.884)
Chi phí trả trước dài hạn khác	338.054.403	160.000.000	(212.666.231)
<b>Cộng</b>	<b>442.081.443</b>	<b>511.956.551</b>	<b>(351.288.887)</b>
			<b>602.749.107</b>

**14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Hoàn nhập trong năm	Số cuối năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	114.393.523	-	114.393.523
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện	38.914.014	36.014.388	(38.914.014)	36.014.388
<b>Cộng</b>	<b>38.914.014</b>	<b>150.407.911</b>	<b>(38.914.014)</b>	<b>150.407.911</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

**15. Vay và nợ ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	209.784.678.514	276.485.801.289
- Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình <sup>(i)</sup>	26.906.664.000	9.333.332.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh 10, TP. Hồ Chí Minh <sup>(ii)</sup>	45.750.601.099	59.981.170.998
- Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam <sup>(iii)</sup>	18.892.700.300	34.700.000.000
- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lý Thường Kiệt <sup>(iv)</sup>	42.903.761.228	39.982.129.969
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) <sup>(v)</sup>	48.736.987.443	34.461.062.794
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Lộc <sup>(vi)</sup>	26.100.534.630	98.028.105.528
- Ngân hàng Indovina - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh <sup>(vii)</sup>	493.429.814	-
Vay ngắn hạn cá nhân khác	-	2.850.000.000
Cộng	209.784.678.514	279.335.801.289

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình để mua quyền sử dụng đất và bổ sung vốn lưu động. Khoản vay mua quyền sử dụng đất được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(ii) Khoản vay tại các Ngân hàng để bổ sung vốn lưu động.

*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:*

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số tiền vay phát sinh trong năm</b>	<b>Số tiền vay đã trả trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	276.485.801.289	896.815.784.996	(963.516.907.771)	209.784.678.514
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	2.850.000.000	-	(2.850.000.000)	-
Cộng	279.335.801.289	896.815.784.996	(966.366.907.771)	209.784.678.514

**16. Phải trả cho người bán**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tổng Công ty thương mại Sài Gòn	61.680.078.629	91.870.304.625
Công ty TNHH một thành viên thương mại Nguyễn Minh	-	1.000.000.120
Rich Fortune INT IND LTD	34.032.004.187	-
Cargill Int. Trading	31.630.458.892	-
Nhà cung cấp khác	3.075.463.060	1.653.893.235
Cộng	130.418.004.768	94.524.197.980

**17. Người mua trả tiền trước**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Trả trước liên quan đến kinh doanh bất động sản	27.881.492.400	25.382.826.200
Trả trước về mua hàng hóa, dịch vụ	21.424.266.930	1.112.604.054
Cộng	49.305.759.330	26.495.430.254

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

**18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số phải nộp trong năm</b>	<b>Số đã nộp trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	121.315.066	5.091.095.676	(5.123.040.431)	89.370.311
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	40.291.806.349	(40.291.806.349)	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	160.115.703	(160.115.703)	-
Thuế xuất, nhập khẩu (*)	(66.988.364)	5.214.663.783	(5.147.675.419)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (**)	8.171.272.511	13.029.188.445	(16.283.564.010)	4.916.896.946
Thuế thu nhập cá nhân	124.645.201	2.248.030.008	(2.337.045.254)	35.629.955
Tiền thuê đất	-	1.810.345.877	(1.810.345.877)	-
Các loại thuế khác	-	7.500.000	(7.500.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	121.726.000	(121.726.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>8.350.244.414</b>	<b>67.974.471.841</b>	<b>(71.282.819.043)</b>	<b>5.041.897.212</b>

(\*) Thuế xuất nhập khẩu nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

(\*\*) Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm:

Thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm	11.966.949.003
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất các năm trước	1.062.239.442
<b>Cộng</b>	<b>13.029.188.445</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế tiêu thụ đặc biệt**

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh rượu với thuế suất 25%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Các Công ty trong Tập đoàn được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2012 theo Thông tư số 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về việc ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức có số lao động đáp ứng điều kiện là doanh nghiệp nhỏ và vừa qui định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50.610.270.221	50.268.617.468
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Lợi nhuận chịu thuế nội bộ chưa thực hiện	(11.598.500)	(15.760.307)
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	844.931.395	368.467.681
- Các khoản điều chỉnh giảm khác	(247.689.962)	(285.000.000)
Thu nhập tính thuế	51.195.913.154	50.336.324.842
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>12.798.978.289</b>	<b>12.584.081.211</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước</b>		
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30 %</b>	<b>(832.029.285)</b>	<b>(2.897.329.558)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>11.966.949.003</b>	<b>12.035.593</b>
		<b>9.698.787.246</b>

**Tiền thuê đất**

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất theo thông báo của Cục thuế.

**Các loại thuế khác**

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

**19. Phải trả người lao động**

Tổng quỹ lương Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam được xác định bằng tỷ suất tiền lương / lợi nhuận trước thuế chưa tính chi phí lương là 20% theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Quỹ lương của Công ty TNHH Công nghệ phẩm Thiên Nam được xác định bằng tỷ suất tiền lương trên lợi nhuận trước thuế chưa tính chi phí lương là 47% theo nghị quyết của Hội đồng thành viên.

**20. Chi phí phải trả**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí lãi vay	457.574.090	808.964.936
Chi phí xây dựng	618.181.818	650.097.363
Chi phí phải trả khác	571.805.223	456.339.030
<b>Cộng</b>	<b>1.647.561.131</b>	<b>1.915.401.329</b>

**21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	296.940.000	136.600.000
Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh địa ốc Hưng Thịnh		
Các khoản phải trả, phải nộp khác	221.515.111	23.040.000.000
<b>Cộng</b>	<b>518.455.111</b>	<b>152.766.800</b>
		<b>23.329.366.800</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)**22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.937.352.009	2.604.098.775	(2.394.836.088)	3.146.614.696
Quỹ phúc lợi	811.796.755	2.085.288.914	(2.000.138.680)	896.946.989
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	-	-	-	-
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	(631.980.945)	1.085.041.156	(809.372.400)	(356.312.189)
<b>Cộng</b>	<b>3.117.167.819</b>	<b>5.774.428.845</b>	<b>(5.204.347.168)</b>	<b>3.687.249.496</b>

**23. Phải trả dài hạn khác**

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

**24. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở phụ lục đính kèm trang 39.

*Cổ tức*

Trong năm, Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam đã chi trả cổ tức như sau:

Trả cổ tức năm trước (10% mệnh giá)	7.991.739.000
Tạm ứng cổ tức	7.999.749.000
<b>Cộng</b>	<b>15.991.488.000</b>

*Cổ phiếu*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(251)	(251)
- Cổ phiếu phổ thông	(251)	(251)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.999.749	7.999.749
- Cổ phiếu phổ thông	7.999.749	7.999.749
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**25. Lợi ích của cổ đông thiểu số**

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

Số đầu năm	635.226.912
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	588.535.975
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(309.796.506)
Vốn đầu tư trong năm	400.000.000
Các quỹ tăng trong năm	109.701.380
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.423.667.761</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.203.313.249.267	1.064.191.343.970
- Doanh thu bán hàng hóa	1.181.095.473.872	1.042.088.319.153
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	19.006.998.058	18.868.224.807
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.210.777.337	3.234.800.010
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(934.770.890)	(258.099.491)
- Chiết khấu thương mại	(25.517.502)	-
- Hàng bán bị trả lại	(909.253.388)	(258.099.491)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.202.378.478.377</b>	<b>1.063.933.244.479</b>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	1.180.160.702.982	1.041.830.219.662
- Doanh thu thuần kinh doanh bất động sản	19.006.998.058	18.868.224.807
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	3.210.777.337	3.234.800.010

**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	1.099.337.117.947	951.206.171.678
Giá vốn của hoạt động kinh doanh bất động sản	3.070.641.593	2.911.661.335
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	1.351.082.485
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	1.437.000.745
<b>Cộng</b>	<b>1.102.407.759.540</b>	<b>956.905.916.243</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	703.450.593	865.219.104
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	118.510.033	220.064.799
Cổ tức lợi nhuận được chia	-	958.514.460
Thu nhập từ hoạt động góp vốn	15.715.624.582	1.480.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	82.310.522	620.148.487
Lãi chậm thanh toán của khách hàng	10.826.136.227	14.377.730.460
<b>Cộng</b>	<b>27.446.031.957</b>	<b>18.521.677.310</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	39.181.138.711	38.976.938.368
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	323.161.267	1.163.094.904
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	112.400.424	60.292.800
Lãi mua hàng trả chậm	-	4.108.658
<b>Cộng</b>	<b>39.616.700.402</b>	<b>40.204.434.730</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

**5. Chi phí bán hàng**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	4.270.121.308	3.954.346.797
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	800.907.581	529.292.932
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.046.485.022	238.682.726
Thuế, phí và lệ phí	92.025.455	12.670.062
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.728.491.849	10.075.929.939
Chi phí khác	1.891.248.307	1.898.810.137
<b>Cộng</b>	<b>19.829.279.522</b>	<b>16.709.732.593</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	12.365.934.304	12.960.521.498
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	982.957.315	785.212.700
Chi phí khấu hao tài sản cố định	671.952.966	577.067.600
Thuế, phí và lệ phí	280.444.193	158.026.402
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.491.042.087	1.656.534.169
Chi phí khác	1.859.527.867	2.647.404.390
<b>Cộng</b>	<b>17.651.858.732</b>	<b>18.784.766.759</b>

**7. Thu nhập khác**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu tiền thanh lý công cụ dụng cụ	10.909.091	51.700.000
Thu chuyển nhượng dự án chung cư Thiên Nam	-	30.200.000.000
Tiền bồi thường của khách hàng	158.846.907	60.000.000
Thu nhập khác	222.177.727	362.359.276
<b>Cộng</b>	<b>391.933.725</b>	<b>30.674.059.276</b>

**8. Chi phí khác**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	-	52.557.750
Chi phí liên quan đến dự án chung cư Thiên Nam	-	30.200.000.000
Chi nộp phạt vi phạm HC, chậm nộp thuế	96.389.901	-
Chi phí khác	4.185.741	2.955.522
<b>Cộng</b>	<b>100.575.642</b>	<b>30.255.513.272</b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	38.166.279.141	40.125.154.322
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	38.166.279.141	40.125.154.322
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.999.749	7.999.749
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>4.771</b>	<b>5.016</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.783.864.896	1.314.505.632
Chi phí nhân công	16.636.055.612	16.914.868.295
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.593.905.544	2.691.217.882
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.587.654.504	12.152.615.118
Chi phí khác	3.755.125.254	4.546.214.527
<b>Cộng</b>	<b>39.356.605.810</b>	<b>37.619.421.454</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam đã cấn trừ khoản nợ phải trả Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh địa ốc Hưng Thịnh với khoản đầu tư thu hồi là 15.011.550.000 VND.

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mặt thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tiền lương	4.441.680.000	2.604.833.182
Thưởng và phụ cấp	630.036.800	95.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.071.716.800</b>	<b>2.699.833.182</b>

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn chỉ có Tổng Công ty thương mại Sài Gòn - cổ đông đại diện vốn sở hữu nhà nước.

Trong năm Tập đoàn phát sinh nghiệp vụ với Tổng Công ty thương mại Sài Gòn như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Mua hàng hóa	130.364.456.252	101.418.304.625
Bán hàng hóa		

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải trả tiền mua hàng hóa cho Tổng Công ty thương mại Sài Gòn là 61.680.078.629 VND (số đầu năm là 91.870.304.625 VND).

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

### 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động chính của Tập đoàn là hoạt động thương mại (chiếm trên 98% doanh thu toàn công ty) và hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu ở khu vực phía Nam nên không thuộc đối tượng phải trình bày báo cáo bộ phận theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

### 3. Thuê hoạt động

#### Các hợp đồng cho thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	14.826.633.720	18.868.224.807
Tren 01 năm đến 05 năm	27.776.542.450	57.399.661.253
Cộng	42.603.176.170	76.267.886.060

### 4. Quản lý rủi ro tài chính

#### Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

#### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

#### Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, Khoản nợ phải thu có tài sản đảm bảo, đánh giá năng lực tài chính của khách hàng trước khi thực hiện việc bán hàng.

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

#### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

Số cuối năm	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.261.073.317	-	-	-	33.261.073.317
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	4.900.000.000	-	4.900.000.000
Phải thu khách hàng	126.091.788.253	-	11.261.783.344	-	137.353.571.597
Các khoản phải thu khác	652.603.982	-	-	-	652.603.982
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	6.488.450.000	-	-	-	6.488.450.000
<b>Cộng</b>	<b>166.493.915.552</b>	<b>-</b>	<b>16.161.783.344</b>	<b>-</b>	<b>182.655.698.896</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	47.428.788.055	-	-	-	47.428.788.055
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	46.600.000.000	-	-	-	46.600.000.000
Phải thu khách hàng	147.648.793.268	-	-	-	147.648.793.268
Các khoản phải thu khác	2.366.117.222	-	-	-	2.366.117.222
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.500.000.000	-	-	-	1.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>245.543.698.545</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>245.543.698.545</b>

Chi tiết thời gian quá hạn của các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

Số cuối năm	Quá hạn dưới 06 tháng	Quá hạn trên 06 tháng đến dưới 01 năm	Quá hạn trên 01 năm đến dưới 02 năm	Quá hạn trên 02 năm đến dưới 03 năm	Quá hạn trên 03 năm	Cộng
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	4.900.000.000	-	-	-	4.900.000.000
Phải thu khách hàng	10.911.783.344	350000000	-	-	-	11.261.783.344
<b>Cộng</b>	<b>10.911.783.344</b>	<b>5.250.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>16.161.783.344</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	130.418.004.768	-	-	130.418.004.768
Vay và nợ	209.784.678.514	-	-	209.784.678.514
Các khoản phải trả khác	2.166.016.242	5.340.320.000	-	7.506.336.242
<b>Cộng</b>	<b>342.368.699.524</b>	<b>5.340.320.000</b>	-	<b>347.709.019.524</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	94.524.197.980	-	-	94.524.197.980
Vay và nợ	279.335.801.289	-	-	279.335.801.289
Các khoản phải trả khác	30.226.588.613	4.561.593.200	-	34.788.181.813
<b>Cộng</b>	<b>404.086.587.882</b>	<b>4.561.593.200</b>	-	<b>408.648.181.082</b>

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa.

### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn nhập khẩu hàng hóa với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ (USD) của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm (USD)	Số đầu năm (USD)
Tiền và các khoản tương đương tiền	106.375	136.715
Phải thu khách hàng	103.647	-
Phải trả người bán	(3.147.166)	-
Vay và nợ	(156.735)	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc USD	(3.093.879)	136.715



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIỀN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và USD đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do sự biến động tỉ giá của đồng VND và USD là không đáng kể.

#### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn được đánh giá thấp do chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có theo lãi suất cố định.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất.

Tập đoàn không thực hiện phân tích độ nhạy đổi với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

#### Rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

#### 5. Tài sản đảm bảo

Các Công ty trong Tập đoàn không thể chấp tài sản cũng như không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác nào cho đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

#### 6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.261.073.317	47.428.788.055	33.261.073.317	47.428.788.055
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.900.000.000	46.600.000.000	4.900.000.000	46.600.000.000
Phải thu khách hàng	137.353.571.597	147.648.793.268	137.353.571.597	147.648.793.268
Các khoản phải thu khác	652.603.982	2.366.117.222	652.603.982	2.366.117.222
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	6.488.450.000	1.500.000.000	6.488.450.000	1.500.000.000
<b>Công</b>	<b>182.655.698.896</b>	<b>245.543.698.545</b>	<b>182.655.698.896</b>	<b>245.543.698.545</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	130.418.004.768	94.524.197.980	130.418.004.768	94.524.197.980
Vay và nợ	209.784.678.514	279.335.801.289	209.784.678.514	279.335.801.289
Các khoản phải trả khác	7.506.336.242	34.788.181.813	7.506.336.242	34.788.181.813
<b>Công</b>	<b>347.709.019.524</b>	<b>408.648.181.082</b>	<b>347.709.019.524</b>	<b>408.648.181.082</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất(tiếp theo)

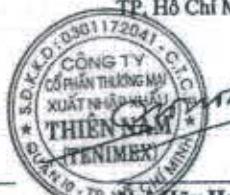
Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán là giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Tuy nhiên Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2013

*M.N*  
Vũ Thị Thúy Nga  
Người lập biểu

*Hà Hạnh Hoa*  
Hà Hạnh Hoa  
Kế toán trưởng



*Ngô Hữu Hoàn*  
Ngô Hữu Hoàn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**  
Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Trí, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012  
Phụ lục : Bảng đối chiếu biến động chi phí chi sô hữu

Bên vị tính: VND

Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thị trường vốn cổ phần	Cổ phiếu quý	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chia phần phổ	Công
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	55.186.113.637	(2.483.300)	534.976.195	13.313.812.574	3.548.122.075	66.407.108.444
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	40.125.154.322
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(19.999.372.500)
Phản phôi các quỹ trong năm	-	-	-	(534.976.195)	39.247.693.587	3.680.720.056	(48.921.303.600)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	-	(35.344.299)	-	-	(5.992.889.957)
Dánchez chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	-	-	(334.976.195)
Số dư cuối năm trước	80.000.000.000	55.186.113.637	(2.483.300)	(35.344.299)	52.561.506.161	7.228.842.131	37.611.586.666
Số dư đầu năm này	80.000.000.000	55.186.113.637	(2.483.300)	(35.344.299)	52.561.506.161	7.228.842.131	37.611.586.666
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	38.166.279.141
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(15.999.498.000)
Phản phôi các quỹ trong năm	-	-	-	-	6.296.379.332	2.247.207.445	(14.397.667.003)
Quỹ tham gia công tác xã hội	-	-	-	-	-	-	(5.854.130.226)
Thê tài thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	(296.160.000)
phải nộp từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất các năm trước	-	-	-	-	-	-	(296.160.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm này	80.000.000.000	55.186.113.637	(2.483.300)	35.344.299	(927.516.163)	(134.723.279)	(0.062.239.442)
							33.344.299
							247.539.816.769

Đến 26/02/2013



Ha Hạnh Hoa  
Kế toán trưởng

Ma

Võ Thị Thúy Nga  
Người lập biểu

## BÁO CÁO KIỂM SÓAT NĂM 2012

Nội dung: Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động Công ty và Báo cáo tài chính năm 2012

Ban Kiểm soát nhận xét như sau:

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA BAN KIỂM SÓAT NĂM 2012

#### 1. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát

- Các cuộc họp của đồng Quản trị, Trưởng Ban kiểm soát đều được mời tham dự và có đóng góp ý kiến cho các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng Quản trị công ty.
- Kiểm tra việc thực hiện và tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị có thời gian áp dụng trong năm 2012
- Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra Báo cáo tài chính, sổ sách kế toán Công ty 6 tháng đầu năm và cuối niên khóa tài chính theo đúng Điều lệ quy định
- Rà soát các quy trình, quy định liên quan đến việc quản lý nguồn vốn chủ sở hữu. Từ đó, có những kiến nghị đến HĐQT để bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Chủ sở hữu.

#### 2. Kết quả việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 08/04/2012

##### 2.1 Trích lập các Quỹ và phân phối lợi nhuận, tạm ứng cổ tức năm 2011

Đúng theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 08/04/2012

##### 2.2 Việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2012

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	TL % HT
Tổng doanh thu	1,000.00	1,202.38	120.24
Lợi nhuận trước thuế	50.00	50.61	101.22

**Cổ tức :** Kế hoạch 20% đến 25%; Thực hiện : Trong năm đã tạm ứng 10%, ngày 20/02/2013 đã chốt danh sách nhận tạm ứng cổ tức lần 2 : 10%. Ngày dự kiến chi là 25/03/2013

##### 2.3 Thực hiện trích tiền tham gia quỹ từ thiện

Tổng số tiền tham gia công tác từ thiện năm 2012 là 299,92 triệu, Kế hoạch là trên 300 triệu

##### 2.4 Thực hiện việc chọn đơn vị kiểm toán:

Hội đồng đã tuân thủ nghị quyết và đã chọn đơn vị kiểm toán là : Công ty TNHH Kiểm Toán – Tư Vấn A&C

#### 3. Kết quả kiểm soát đối với Hội đồng quản trị

- Hội đồng Quản trị công ty họp thường kỳ đúng quy định và đưa ra chủ trương, nghị quyết để Ban điều hành thực hiện, đồng thời có tổ chức họp đột xuất khi có yêu cầu để bàn thảo và giải quyết những vấn đề có tính chất quan trọng, hoặc những hợp đồng vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám đốc do Điều lệ Công ty quy định.

- Ban điều hành thực hiện tốt các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh Công ty ổn định.

#### **4. Kết quả việc thẩm tra báo cáo tài chính**

##### **4.1 Thời gian lập báo cáo và hình thức báo cáo tài chính**

- Niên độ kế toán bắt đầu từ 01/01/2012 kết thúc 31/12/2012
- Sổ sách kế toán áp dụng : Nhật ký chứng từ
- Biểu mẫu báo cáo tài chính được lập theo đúng quy định của Bộ tài chính.

##### **4.2 Sổ sách, chứng từ Kế toán**

- Các Hợp đồng kinh tế tại Công ty được ký kết và thực hiện đúng theo quy định pháp luật.
- Phòng Kế toán có mở sổ theo dõi tất cả các khâu trong hoạt động kinh doanh, tài chính một cách rõ ràng, hợp lệ, hợp pháp, lưu trữ chứng từ tốt.
- Về Báo cáo tài chính, việc công bố thông tin trên TTCK và khai nộp thuế đều được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định.

##### **4.3 Số liệu trên báo cáo tài chính năm 2012**

Trên cơ sở báo cáo tài chính do Ban Điều Hành Công ty lập và đã được Cty TNHH Kiểm toán – Tư vấn A&C kiểm toán. Ban Kiểm soát nhất trí với số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất trình trước đại hội.

##### **4.4 Các chỉ tiêu khác đảm bảo chủ sở hữu**

- Các khoản công nợ đều có Biên bản đối chiếu rõ ràng và đầy đủ.
- Hàng tồn kho : Có thực hiện Biên bản kiểm kê và báo cáo kiểm kê theo đúng chuẩn mực kế toán hiện hành.

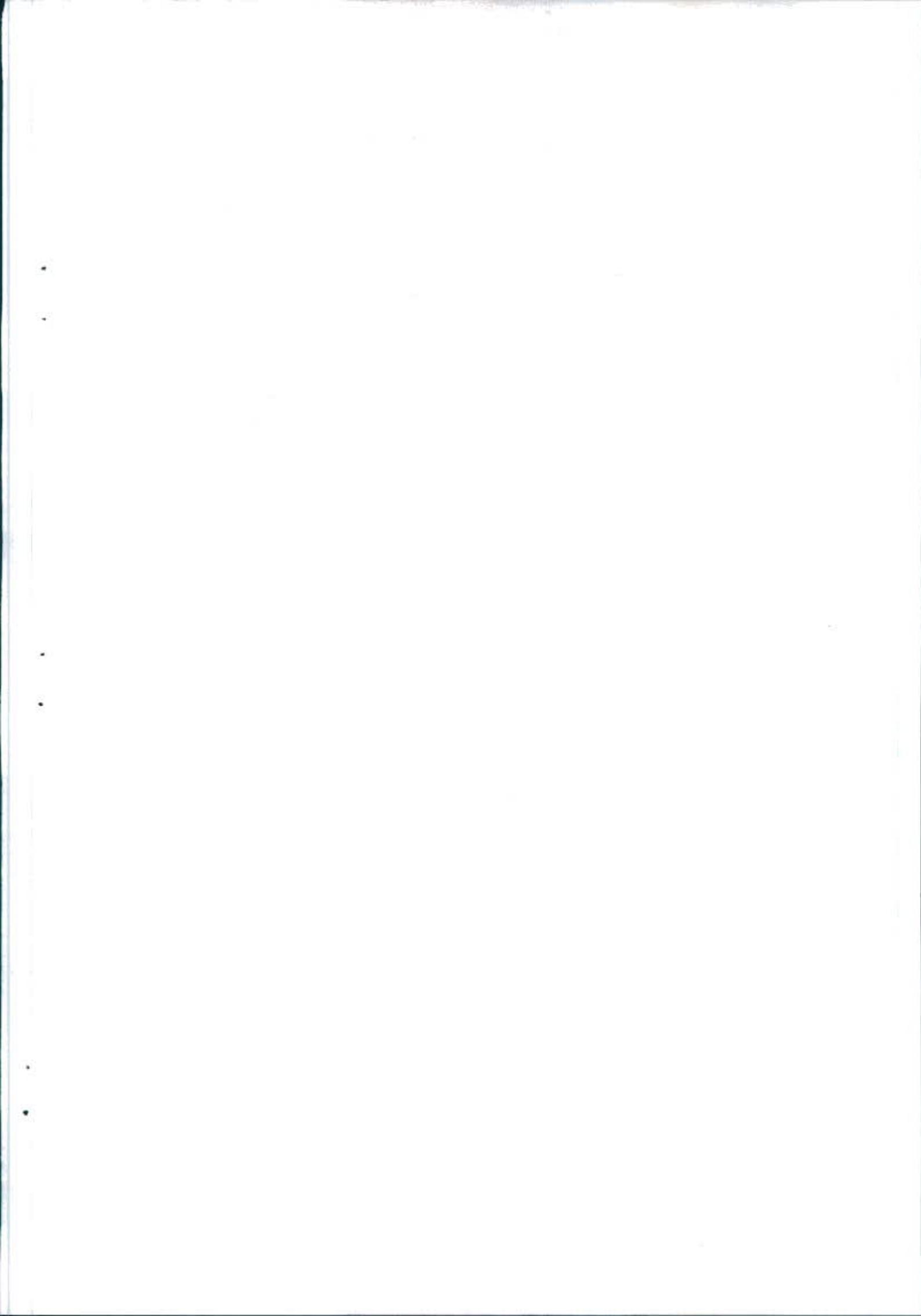
Trên đây là báo cáo năm 2012 của Ban Kiểm Soát. Trình Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến chỉ đạo để Ban Kiểm Soát hoạt động có hiệu quả hơn.

**TM Ban Kiểm soát**

**Trưởng Ban**



**Vuong Quang Diệu**



1980/01/20

10